



TÁC ĐỘNG CỦA EVFTA ĐẾN VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ HÀM Ý

NGUYỄN ĐÌNH LUẬN

Hiệp định thương mại tự do giữa EU và Việt Nam (EVFTA) là Hiệp định toàn diện, chất lượng cao, cân bằng về lợi ích cho cả Việt Nam và EU, đồng thời phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Bài viết khái quát, phân tích những cam kết của các bên tham gia Hiệp định này, đồng thời đánh giá những tác động, từ đó gợi ý một số hàm ý chính sách, giải pháp thực thi hiệu quả Hiệp định này của Việt Nam.

Từ khóa: Hiệp định EVFTA, cam kết, hội nhập, thuế quan, hàng hóa, đầu tư

IMPACTS OF EVFTA ON VIETNAM AND SOME IMPLICATIONS

Nguyen Dinh Luan

The free trade agreement between the EU and Vietnam (EVFTA) is a comprehensive, high quality, balancing agreement of interests for both Vietnam and the EU, at the same time in accordance with the provisions of the World Trade Organization (WTO). The article reviews and analyzes the commitments of the parties to this Agreement, and assesses the implications, thereby suggesting some implications for policies and solutions for effective implementation of this Agreement of Vietnam.

Keywords: EVFTA Agreement, commitments, integration, tariffs, commodities and investments

Ngày nhận bài: 19/3/2020

Ngày hoàn thiện biên tập: 7/4/2020

Ngày duyệt đăng: 14/4/2020

Những cam kết cơ bản của Hiệp định EVFTA

Hiệp định EVFTA gồm 17 Chương, 2 Nghị định thư và một số biên bản ghi nhớ kèm theo với các nội dung chính là: thương mại hàng hóa, quy tắc xuất xứ, hải quan và thuận lợi hóa thương mại, các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS), các rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT), thương mại dịch vụ, đầu tư, phòng vệ thương mại, cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước (DNNN), mua sắm của Chính phủ, sở hữu trí tuệ, thương mại và phát triển bền vững, hợp tác và xây dựng năng lực, các vấn đề

pháp lý, thể chế. Cụ thể, Hiệp định EVFTA đưa ra cam về các lĩnh vực sau:

Thương mại hàng hóa

Đối với xuất khẩu của Việt Nam, ngay khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với khoảng 85,6% số dòng thuế (tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU). Sau 7 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 99,2% số dòng thuế (tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam). Đối với khoảng 0,3% kim ngạch xuất khẩu còn lại, EU cam kết dành cho Việt Nam hạn ngạch thuế quan với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%.

Đối với hàng xuất khẩu của EU, Việt Nam cam kết sẽ xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực với 48,5% số dòng thuế (chiếm 64,5% kim ngạch nhập khẩu). Tiếp đó, sau 7 năm, 91,8% số dòng thuế tương đương 97,1% kim ngạch xuất khẩu từ EU được Việt Nam xóa bỏ thuế nhập khẩu. Sau 10 năm, mức xóa bỏ thuế quan là khoảng 98,3% số dòng thuế (chiếm 99,8% kim ngạch nhập khẩu). Đối với khoảng 1,7% số dòng thuế còn lại của EU, Việt Nam áp dụng lộ trình xóa bỏ thuế nhập khẩu dài hơn 10 năm hoặc áp dụng hạn ngạch thuế quan theo cam kết WTO.

Việt Nam và EU cũng thống nhất các nội dung liên quan tới thủ tục hải quan, SPS, TBT, phòng vệ thương mại, tạo khuôn khổ pháp lý để 2 bên hợp tác, tạo thuận lợi cho xuất khẩu, nhập khẩu của các doanh nghiệp...

Thương mại dịch vụ và đầu tư

Các lĩnh vực mà Việt Nam cam kết thuận lợi cho các nhà đầu tư EU gồm một số dịch vụ chuyên môn, dịch vụ tài chính, dịch vụ viễn thông, dịch vụ vận tải, dịch vụ phân phối. Hai bên cũng đưa ra cam kết về đối

xử quốc gia trong lĩnh vực đầu tư, đồng thời thảo luận về nội dung giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước.

Trong lĩnh vực dịch vụ ngân hàng, hai bên cam kết, trong vòng 05 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, Việt Nam cam kết sẽ xem xét tạo thuận lợi trong việc cho phép các tổ chức tín dụng EU nâng mức nắm giữ của phía nước ngoài lên 49% vốn điều lệ trong 02 ngân hàng thương mại cổ phần của Việt Nam. Tuy nhiên, cam kết này không áp dụng với 04 ngân hàng thương mại cổ phần mà Nhà nước đang nắm cổ phần chi phối là BIDV, Vietinbank, Vietcombank và Agribank.

Đối với lĩnh vực, dịch vụ bảo hiểm, Việt Nam cam kết cho phép nhượng tái bảo hiểm qua biên giới, cam kết dịch vụ bảo hiểm y tế tự nguyện theo luật Việt Nam. Riêng đối với yêu cầu cho phép thành lập chi nhánh công ty tái bảo hiểm, Việt Nam chỉ cho phép sau một giai đoạn quá độ...

Mua sắm của Chính phủ

Việt Nam và EU thống nhất các nội dung tương đương với Hiệp định mua sắm của Chính phủ (GPA) của WTO. Với một số nghĩa vụ như đấu thầu qua mạng, thiết lập cổng thông tin điện tử để đăng tải thông tin đấu thầu... Việt Nam có lộ trình để thực hiện. EU cũng cam kết dành hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam để thực thi các nghĩa vụ này.

Việt Nam cam kết mở cửa mua sắm của các bộ, ngành trung ương, một số đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, 34 bệnh viện thuộc Bộ Y tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh và một số Viện thuộc trung ương. Về ngưỡng mở cửa thị trường, Việt Nam có lộ trình 15 năm để mở cửa dần các hoạt động mua sắm...

Về sở hữu trí tuệ

Cơ bản, các cam kết về sở hữu trí tuệ của Việt Nam là phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Trong đó, về chỉ dẫn địa lý, khi Hiệp định có hiệu lực, Việt Nam sẽ bảo hộ trên 160 chỉ dẫn địa lý của EU (bao gồm 28 thành viên) và EU sẽ bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam. Các chỉ dẫn địa lý của Việt Nam đều liên quan tới nông sản, thực phẩm, tạo điều kiện cho một số chủng loại nông sản của Việt Nam xây dựng và khẳng định thương hiệu của mình tại thị trường EU...

Cam kết về đối xử tối huệ quốc (MFN) được hai bên cam kết về nguyên tắc tối huệ quốc trong Hiệp định này đảm bảo dành cho các tổ chức, cá nhân của EU được hưởng những lợi ích về tiêu chuẩn bảo hộ cao không

chỉ với các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ theo Hiệp định của WTO về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPs) mà còn cả các đối tượng khác của quyền sở hữu trí tuệ trong các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia (như CPTPP).

Cam kết về doanh nghiệp nhà nước

EVFTA đưa ra các quy định về DNNN nhằm tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. EVFTA điều chỉnh hoạt động thương mại của các DN do Nhà nước sở hữu hoặc kiểm soát và DN độc quyền có quy mô hoạt động thương mại đủ lớn đến mức có ý nghĩa trong cạnh tranh. Theo đó, nghĩa vụ chính của DNNN là hoạt động theo cơ chế thị trường; không có sự phân biệt đối xử trong mua bán hàng hóa, dịch vụ đối với những ngành, lĩnh vực đã mở cửa; minh bạch hóa các thông tin cơ bản của DN phù hợp với quy định của pháp luật về DN.

Thương mại điện tử

Hai bên cam kết không đánh thuế nhập khẩu đối với giao dịch điện tử và duy trì đối thoại về các vấn đề quản lý được đặt ra trong thương mại điện tử, bao gồm: Trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ trung gian trong việc truyền dẫn hay lưu trữ thông tin; Ứng xử với các hình thức liên lạc điện tử trong thương mại không được sự cho phép của người nhận; Bảo vệ người tiêu dùng khi tham gia giao dịch điện tử...

Một số tác động của EVFTA đến Việt Nam

Báo cáo nghiên cứu của Dự án Hỗ trợ Chính sách Thương mại và Đầu tư của châu Âu công bố mới đây cho thấy, EVFTA sẽ tác động tích cực tới GDP của Việt Nam. Theo đó, tăng trưởng GDP sẽ tăng thêm lũy tiến 2,5%; 4,6% và 4,3% tương ứng vào năm 2020, 2025 và 2030 (giả định Hiệp định có hiệu lực từ năm 2020) so với trường hợp không có Hiệp định. Tính trung bình, GDP tăng thêm mỗi năm 5,3 tỷ USD (tương đương với 0,34 điểm %). Tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ được cải thiện trong cả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

Khi EVFTA đi vào thực thi, cơ cấu xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và EU mang tính bổ trợ thay vì cạnh tranh, song lợi thế bổ trợ thương mại đang có xu hướng giảm dần, vì vậy tiềm năng mở rộng thị trường sang EU sẽ có xu hướng giảm. Mặc dù vậy, EVFTA có tác động tích cực tới kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam sang EU. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU tăng thêm lũy tiến khoảng 20% vào năm 2020, 42,7% vào năm 2025 và 44,37% vào năm 2030 so với kịch bản không có EVFTA. Tác động của



Hiệp định tới tổng xuất khẩu của Việt Nam tăng lần lượt 3,1%; 5,7% và 5,6% tới các năm 2020, 2025 và 2030. Như vậy, có đến 74-76% xuất khẩu tăng thêm sang EU là do việc chuyển hướng từ các thị trường khác.

Nhập khẩu của Việt Nam từ EU sẽ tăng nhanh do mức thuế quan hiện nay Việt Nam đang áp dụng với hàng nhập khẩu của EU đang ở mức cao. Tuy nhiên, gia tăng nhập khẩu sẽ không tập trung vào thời điểm ngay sau khi EVFTA có hiệu lực, vì Việt Nam có lộ trình xoá bỏ thuế dài, từ 7-10 năm.

Theo Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (NCIF, 2019), nhập khẩu của Việt Nam từ EU tăng khoảng 15,28% vào năm 2020, hơn 33,06% vào năm 2025 và 36,7% vào 2030. Cũng như xuất khẩu, tác động của chuyển hướng nhập khẩu chiếm tỉ trọng lớn, vì tác động của Hiệp định tới tổng nhập khẩu là tương đối thấp, chỉ tăng 3,2% vào năm 2020, 6,1% vào các năm tương ứng.

Trong trung và dài hạn, dòng vốn FDI vào Việt Nam là nhân tố khiến xuất khẩu của Việt Nam tăng mạnh nhất, tiếp đến là tác động của việc cắt giảm thuế và giảm các hàng rào phi thuế quan, và sự cải thiện năng suất. Hiện nay chưa tính được con số chính xác về FDI tăng thêm từ tác động của EVFTA. Tuy nhiên, kỳ vọng về đổi mới thể chế, cải thiện môi trường đầu tư do thực hiện Hiệp định sẽ tạo ra sức hấp dẫn lớn đối với các nhà đầu tư.

Khi EVFTA thực thi, các đối tác đầu tư có nguồn gốc từ các nước phát triển sẽ có xu hướng tăng, do Việt Nam tăng cường mở cửa thị trường hàng hóa cũng như dịch vụ cho các doanh nghiệp EU. Cơ cấu lĩnh vực đầu tư cũng có thể thay đổi khi Việt Nam thu hút được các đối tác đầu tư mới và các lĩnh vực thu hút đầu tư được mở rộng.

Hàm ý chính sách đối với Việt Nam

Các nghiên cứu đánh giá tác động của Hiệp định EVFTA đến kinh tế Việt Nam gần đây đều cho thấy, sẽ mang lại tác động tích cực đến nền kinh tế Việt Nam. Theo đó, EVFTA sẽ thúc đẩy tăng trưởng thương mại thông qua các cam kết cắt giảm thuế quan và mở rộng thị trường, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế, tạo thêm việc làm và tăng cơ hội thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. EVFTA có thể đẩy nhanh quá trình cải cách thể chế của Việt Nam, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của DN, thúc đẩy quá trình tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, cải cách DNNN, mua sắm chính phủ và bảo vệ môi trường Việt Nam.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, EVFTA cũng sẽ đặt ra nhiều thách thức đối với kinh tế Việt Nam, từ các vấn đề nội

tại của nền kinh tế như hạn chế về năng lực cạnh tranh của các DN; hệ thống các chính sách pháp luật còn thiếu, yếu; hạn chế trong hiểu biết và nhận thức của các DN và cộng đồng... Để tận dụng tốt cơ hội, khắc phục hạn chế, tồn tại, trong thời gian tới cần chú ý thêm một số nội dung sau:

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền về các quy định, cam kết của Hiệp định này tới DN và người dân. Hiện nay, công tác tuyên truyền về mức độ hội nhập của Hiệp định này được quan tâm nhưng các thông tin cụ thể về mặt kỹ thuật trong các cam kết liên quan quan trọng tiếp đến DN lại thiếu.

Thứ hai, chủ động sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành theo đúng với lộ trình đã quy định của Hiệp định EVFTA. Khẩn trương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với EVFTA.

Thứ ba, cần có thêm những nghiên cứu đánh giá về tác động đầu tư của EVFTA đến Việt Nam. Đây là những nội dung thiếu hụt hiện nay. Báo cáo cần làm nổi bật những tác động tích cực, tiêu cực, trong đó chỉ rõ nhóm, ngành chịu nhiều tác động tiêu cực. Bên cạnh đó, phân tích, tính toán về sự sẵn sàng của nhà nước và DN trên các góc độ nhu cầu hạ tầng đón nhận dòng FDI mới cũng như đầu tư của DN, cá nhân trong nước.

Thứ tư, tiếp tục nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, đơn giản hóa các thủ tục hành chính để giảm chi phí giao dịch cho DN; thực hiện rà soát, sửa đổi toàn bộ các điều kiện kinh doanh để tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động đầu tư và kinh doanh.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Công Thương (2019), *Tổng quan về Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu EVFTA và IPA*;
2. Bộ Tài chính (2019), *Thông cáo báo chí ngày 12/12/2019 về việc cắt giảm thuế quan theo các hiệp định thương mại tự do của Việt Nam*;
3. Hiệp định EVFTA, <http://evfta.moit.gov.vn/>;
4. Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI: *Báo cáo rà soát pháp luật Việt Nam với Hiệp định tạo thuận lợi thương mại (TFA) của WTO*;
5. Trần Thị Thu Huyền (2019), *Cam kết về thuế xuất nhập khẩu trong thực thi các FTA thế hệ mới*, Tạp chí Tài chính số tháng 9/2019.

Thông tin tác giả:

PGS., TS. Nguyễn Đình Luận

Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh

Email: luannd@uef.edu.vn